

Số: 267 /QĐ-SNN-TC

Bình Phước, ngày 06 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức
và mối quan hệ công tác của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước**

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 119/2006/NĐ-CP ngày 16/10/2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Kiểm lâm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

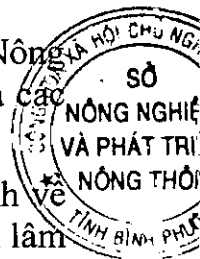
Căn cứ Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh về việc Sáp nhập Chi cục Lâm nghiệp và Chi cục Kiểm lâm thành Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Đề án thí điểm kiện toàn Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1423/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh Bình Phước Quy định cơ cấu tổ chức, biên chế của Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công văn số 1841/UBND-NC ngày 02/7/2018 của UBND tỉnh Bình Phước về việc đính chính Quyết định số 1423/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở và Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tại Tờ trình số 592/TTr-CCKL ngày 21/8/2018,



QUYẾT ĐỊNH:

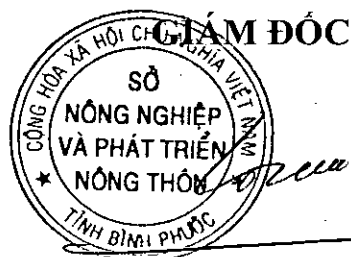
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 206/QĐ-SNN-TC ngày 05/5/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước.

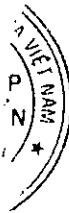
Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm và Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- UBND các huyện, thị xã;
- Sở Nội vụ;
- Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCCB (Thành).



Trần Văn Lộc



QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và
mối quan hệ công tác của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 267 /QĐ-SNN-TC
ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Sở Nông nghiệp & PTNT)

Chương I VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí

1. Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Phước (dưới đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Tổng cục Lâm nghiệp trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Chức năng

Chi cục có chức năng giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về quản lý rừng:

a) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý;



b) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về lâm nghiệp đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý;

c) Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

2. Về phát triển rừng:

a) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án về trồng rừng, cải tạo rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, nuôi dưỡng, làm giàu rừng;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về trồng rừng, cải tạo rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, nuôi dưỡng và làm giàu rừng;

c) Thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các dự án bảo vệ, phát triển rừng, các mô hình khuyến lâm, phát triển lâm sản ngoài gỗ theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện công tác trồng cây phân tán trên địa bàn tỉnh;

đ) Theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các dự án bảo vệ và phát triển rừng.

3. Về giống cây lâm nghiệp:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch và phát triển hệ thống vườn giống, rừng giống cây lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh;

b) Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý giống, các nguồn giống, vườn giống cây trồng lâm nghiệp; tổ chức việc bình tuyển và công nhận cây mẹ, cây đầu dòng và rừng giống trên địa bàn tỉnh. Xây dựng phương án, biện pháp, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp theo quy định.

4. Về sử dụng rừng:

a) Tham mưu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện phương án điều chế rừng tự nhiên, phương án quản lý rừng bền vững, kế hoạch khai thác gỗ, lâm sản khác và chế biến lâm sản;

b) Thẩm định, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt hồ sơ thiết kế khai thác gỗ rừng tự nhiên, khai thác, tỉa thưa gỗ rừng trồng, khai thác nhựa thông theo quy định;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch về chi trả dịch vụ môi trường rừng.

5. Bảo tồn thiên nhiên:

HỒI
S
NG F
PHÁT
NG
ĐINH

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng hệ thống rừng đặc dụng và rừng phòng hộ trên địa bàn;

b) Tham mưu quản lý các khu rừng đặc dụng, bảo tồn đa dạng sinh học, các loài thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc xử lý vi phạm trong hoạt động gây nuôi, trồng cây nhân tạo động vật, thực vật hoang dã và bảo vệ môi trường rừng theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, kiểm tra về bảo tồn thiên nhiên; giáo dục môi trường gắn với cộng đồng tại các khu bảo tồn thiên nhiên.

6. Bảo vệ rừng:

a) Tham mưu cho Giám đốc Sở trình cấp có thẩm quyền huy động các đơn vị vũ trang; huy động lực lượng, phương tiện khác của các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn để kịp thời ngăn chặn, ứng cứu cháy rừng và phá rừng nghiêm trọng trong những tình huống cần thiết và cấp bách;

b) Tổ chức thực hiện các biện pháp chống chặt, phá rừng trái phép và các hành vi trái pháp luật xâm hại đến rừng và đất lâm nghiệp;

c) Dự báo nguy cơ cháy rừng; xây dựng lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng chuyên ngành; thống kê, kiểm kê rừng và đất lâm nghiệp; tham gia phòng, trừ sâu bệnh hại rừng;

d) Tổ chức bảo vệ các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý;

e) Phối hợp hoạt động bảo vệ rừng đối với lực lượng bảo vệ rừng của các chủ rừng và lực lượng bảo vệ rừng của cộng đồng dân cư trên địa bàn.

7. Bảo đảm chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng ở địa phương:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn;

b) Tổ chức thực hiện các hoạt động xử lý, xử phạt vi phạm hành chính; khởi tố, điều tra hình sự các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý rừng, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản theo quy định của pháp luật;

c) Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ rừng khi rừng bị xâm hại.

8. Xây dựng lực lượng và tuyên truyền:

a) Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, chế độ, chính sách và pháp luật cho công chức, viên chức ngành lâm nghiệp và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến lâm nghiệp trên địa bàn;

b) Cấp phát, quản lý trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, cờ hiệu, thẻ kiểm lâm, vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị chuyên dùng của kiểm lâm địa phương; ấn chỉ xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, quản lý lâm sản theo quy định pháp luật.

9. Tổ chức thực hiện các dịch vụ kỹ thuật lâm nghiệp theo quy định pháp luật; tổ chức hoạt động du lịch sinh thái phải phù hợp với quy hoạch khu rừng đặc dụng và quy định của pháp luật.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng tiến bộ kỹ thuật về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

11. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng trong lĩnh vực lâm nghiệp; thực hiện việc báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

12. Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; quản lý tổ chức, biên chế công chức, vị trí việc làm, công chức, viên chức, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

13. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục và quy định của pháp luật.

14. Quản lý, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, trang thiết bị chuyên ngành đối với Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Vườn Quốc gia Bù Gia Mập trực thuộc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Bù Gia Mập.

15. Đầu mối tham mưu, tổng hợp giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực lâm nghiệp

a) Chủ trì, phối hợp xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc bồi dưỡng kiến thức, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với lâm nghiệp trên địa bàn;

b) Đầu mối tổng hợp đánh giá, phân loại điều kiện đảm bảo chất lượng sản phẩm lâm nghiệp;

16. Thực hiện quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm lâm nghiệp:

a) Tổ chức kiểm tra, đánh giá, phân loại, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định pháp luật;

b) Chủ trì tổ chức kiểm tra, chứng nhận chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm lâm nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

17. Giám sát, kiến nghị các giải pháp, biện pháp thực hiện đảm bảo chất lượng trong quá trình sản xuất sản phẩm lâm nghiệp không dùng làm thực phẩm (phi thực phẩm). Tổ chức kiểm tra, chứng nhận chất lượng đối với sản phẩm lâm nghiệp phi thực phẩm.

18. Về chế biến, thương mại lâm nghiệp:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến, bảo quản lâm nghiệp gắn với vùng nguyên liệu, sản xuất và thị trường sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy trình công nghệ, điều kiện an toàn sản xuất của các cơ sở chế biến, bảo quản lâm nghiệp;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác xúc tiến thương mại, nghiên cứu, dự báo thị trường lâm nghiệp theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

d) Hướng dẫn, kiểm tra về chế biến, bảo quản lâm nghiệp theo quy định.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 4. Lãnh đạo Chi cục

1. Chi cục có Chi cục trưởng và không quá 02 (hai) Phó Chi cục trưởng.

2. Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục; Phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước được UBND tỉnh ban hành.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục:

a) Phòng Hành chính - Pháp chế;

b) Phòng Quản lý, Bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên;

c) Phòng Sử dụng và Phát triển rừng.

Các phòng thuộc Chi cục có từ 05 đến 09 biên chế thì bố trí 01 cấp trưởng và 01 cấp phó; đối với các phòng có từ 10 biên chế trở lên thì bố trí 01 cấp trưởng và 02 cấp phó. Phó Trưởng phòng giúp việc cho Trưởng phòng. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Trưởng phòng do Chi cục Trưởng quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Phó Trưởng phòng do Chi cục trưởng quyết định.

2. Các đơn vị trực thuộc Chi cục, gồm:

a) Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng, trụ sở đặt tại xã Thành Tâm huyện Chơn Thành;

b) Hạt Kiểm lâm huyện Đồng Phú, trụ sở đặt tại thị trấn Tân Phú huyện Đồng Phú;

c) Hạt Kiểm lâm huyện Bù Đăng, trụ sở đặt tại thị trấn Đức Phong huyện Bù Đăng;

d) Hạt Kiểm lâm huyện Lộc Ninh, trụ sở đặt tại thị trấn Lộc Ninh huyện Lộc Ninh;

e) Hạt Kiểm lâm huyện Bù Đốp, trụ sở đặt tại xã Thiện Hưng huyện Bù Đốp;

f) Hạt Kiểm lâm liên huyện, thị Bù Gia Mập - Phước Long, trụ sở đặt tại xã Phú Nghĩa huyện Bù Gia Mập.

Các Đội, Hạt là các tổ chức trực thuộc Chi cục Kiểm lâm; có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng và kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật. Đội, Hạt có từ 05 đến 09 biên chế thì bố trí 01 cấp trưởng và 01 cấp phó; có từ 10 biên chế trở lên thì bố trí 01 cấp trưởng và 02 cấp phó. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Đội trưởng, Hạt trưởng do Chi cục Trưởng quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Phó Đội trưởng, Phó Hạt trưởng do Chi cục Trưởng quyết định.

Điều 6. Biên chế công chức

Biên chế công chức hàng năm của Chi cục được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Chi cục và nằm trong tổng biên chế công chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được UBND tỉnh giao.

Điều 7. Chế độ làm việc

1. Chi cục làm việc theo chế độ Thủ trưởng. Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục và các công việc được giao.

2. Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt trên 02 (hai) ngày, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục.

3. Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng, Hạt trưởng các Hạt kiểm lâm huyện, thị chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và chịu trách nhiệm trực tiếp trước Phó Chi cục trưởng phụ trách quản lý về công việc được giao.

4. Chi cục đảm bảo chế độ hội họp hàng tuần, hàng tháng giữa lãnh đạo Chi cục với các trưởng phòng, đội trưởng, Hạt trưởng các Hạt kiểm lâm huyện, thị và họp giao ban hàng tháng với lãnh đạo các đơn vị trực thuộc để theo dõi, nắm bắt tình hình thực hiện công tác trong tuần, tháng và xây dựng chương trình công tác cho tháng kế tiếp. Chi cục Trưởng tổ chức hoặc ủy quyền tổ chức các cuộc họp bất thường hoặc đột xuất đề phổ biến, triển khai các nhiệm vụ cấp bách do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cấp trên giao. Hàng tháng, hàng quý, 06 tháng, năm báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tình hoạt động của Chi cục và đề ra phương hướng hoạt động cho kỳ sau; kiến nghị những khó khăn, vướng mắc của đơn vị nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả công tác được giao.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Chi cục có mối quan hệ, phối hợp công tác

1. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chi cục chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Chi cục Trưởng chấp hành các quyết định chỉ đạo của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, báo cáo các công tác của Chi cục đến Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn theo các chế độ quy định.

2. Đối với Tổng cục Lâm nghiệp, Cục Kiểm lâm:

Chi cục chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ và các mặt công tác khác của Tổng cục Lâm nghiệp, Cục Kiểm lâm. Chi cục Trưởng báo cáo công tác chuyên môn nghiệp vụ đến Tổng cục Lâm nghiệp, Cục Kiểm lâm theo chế độ định kỳ và yêu cầu đột xuất.

3. Đối với các cơ quan chuyên môn, ban, ngành, đoàn thể có liên quan:

Chi cục tăng cường mối liên hệ với các cơ quan chuyên môn và các ban, ngành, đoàn thể, trên nguyên tắc hỗ trợ lẫn nhau theo chức năng nhiệm vụ được phân công của từng đơn vị, để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trong công tác bảo vệ và phát triển rừng Chi cục kết hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên ngành về nông nghiệp và phát triển nông thôn, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp để thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Đối với UBND các huyện, thị xã:

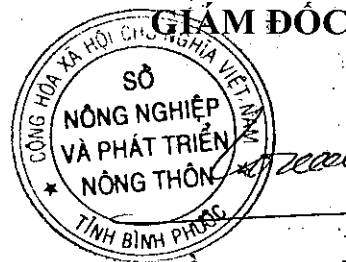
Chi cục có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã để tổ chức triển khai các công tác trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn. Chi cục có nhiệm vụ hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành để giúp Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, hoặc thông qua Hạt Kiểm lâm

cấp huyện để tham mưu cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Căn cứ các quy định của pháp luật và Quy định này, Chi cục trưởng ban hành Quy chế làm việc của Chi cục và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy chế đó.
2. Chi cục trưởng có trách nhiệm tổ chức triển khai Quy định này đến toàn thể công chức và người lao động của Chi cục.
3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Chi cục trưởng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định. / *DL*



Trần Văn Lộc